

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST  
Ngày 06/7/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thu Hà.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Văn Nam và ông Điều Nhót.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:** Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/TLST- HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST- HS ngày 20/3/2020, các quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/HSST-QĐ ngày 01/4/2020; số 21/2020/HSST-QĐ ngày 28/4/2020; số 27/2020/HSST-QĐ ngày 26/5/2020 và Thông báo chuyển lịch xét xử số 01/2020/TB-TA ngày 22/6/2020 đối với bị cáo:

**Lê Văn H**, sinh năm 1980 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: T1, xã H (T4, xã T cũ), huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quý Đ (đã chết) và bà Lê Thị C; bị cáo có vợ Lê Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2019 đến ngày 30/9/2019, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Song ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại – Có mặt.

- **Bị hại:**
  1. Ông Nguyễn Văn X (Đã chết)  
Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn X là bà Trần Thị N, sinh năm 1972 (Là vợ của bị hại); vắng mặt.  
Địa chỉ: T5, phường P, Thành Phố G, tỉnh Đắc Nông.
  2. Ông Trương Trọng Q (Đã chết);  
Người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Trọng Q: Là Ông Trương Trọng T (cha ruột); vắng mặt và bà Phan Thị N (Là vợ bị hại); có mặt.  
Nơi cư trú: Bon 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.
- **Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH Một thành viên S.

Nơi cư trú: T1, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV S: Anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1980; vắng mặt.

Nơi cư trú: T4, xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trương Trọng D, sinh năm 1974; vắng mặt.

Nơi cư trú: T8, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; vắng mặt.

Nơi cư trú: Bon 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

**Người làm chứng:**

1. Ông Võ Văn N, sinh năm 1950; vắng mặt.

Nơi cư trú: T9, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1985; vắng mặt.

Nơi cư trú: T4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Anh Đặng Văn L, sinh năm 1988; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Phan Văn C, sinh năm 1983; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 19/9/2019, Công ty TNHH Một thành viên S, địa chỉ: T1, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, phân công xe ô tô khách BKS: 36B – 0xxx, chở khách từ tỉnh Thanh Hóa đến TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tài xế lái xe gồm Lê Văn H, có giấy phép lái xe hạng E do Sở GTVT tỉnh Ninh Bình cấp ngày 11/7/2017 có giá trị đến ngày 11/7/2022, các phụ xe gồm Đặng Văn L và Phan Văn C. Khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 20/9/2019, khi đi đến Km 1887 + 720m đường Hồ Chí Minh thuộc T7, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, H quan sát thấy 01 ô tô khác đang lưu thông phía trước, đồng thời đây là đoạn đường hơi cong có vạch phân chia hai làn đường là vạch đứt, quan sát phía trước không thấy chướng ngại vật nên H bật xi nhan xin vượt, lái xe sang phần đường bên trái đồng thời đạp ga tăng tốc cho xe vượt. Khi H điều khiển xe lên gần ngang bằng với xe ô tô khách lưu thông cùng chiều phía trước thì phát hiện xe mô tô BKS: 48F3 – 8xxx do ông Trương Trọng Q, điều khiển băng qua đường theo hướng từ trái qua phải theo hướng đi của H, phía trước xe ô tô khách mà H đang xin vượt. Lúc này H phanh, đồng thời đánh lái sang làn đường trong cùng bên trái để tránh nhưng vẫn va chạm với xe mô tô của ông Q. Tiếp đó, xe của H tiếp tục chạy lên lề đường bên trái và va chạm với xe mô tô BKS: 98L6 – 6xxx, do ông Nguyễn Văn X đang dừng ở phía trước cửa hàng vật tư nông nghiệp K. Sau đó, xe do H điều khiển chạy thêm được khoảng 20m nữa thì dừng lại. Hậu quả vụ tai nạn giao thông làm ông Trương Trọng Q và ông Nguyễn Văn X tử vong tại chỗ, 02 xe mô tô bị hư hỏng nặng, xe ô tô khách bị hư hỏng phần đầu xe.

**Kết quả khám nghiệm hiện trường:** Đoạn đường xảy ra tai nạn là KM 1887 + 720m đường Hồ Chí Minh thuộc T7, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, là đoạn đường hơi cong về bên trái theo chiều Đ – TP. G, được rải nhựa bằng phẳng. Mặt đường rộng 11m, đường có dải phân cách là vạch sơn màu vàng đứt quãng, chia mặt đường thành 02 chiều

hướng Đ – TP. G, chọn cột mốc Km 1887 + 720m ở bên phải đường làm điểm cố định, chọn mép lề bên trái làm lề chuẩn, xác định như sau:

- Vị trí xe ô tô BKS 36B – 0xxx nằm ở cuối các vết hằn lốp trong hiện trường, có đầu xe hướng đi TP. G, đuôi xe hướng Đ, xe nằm trên phần đất bên trái đường, từ điểm chiếu tâm đầu trục trước và sau bên phải xe lần lượt cách lề chuẩn là 2,2m và 03 m.

- Vị trí tử thi Trương Trọng Q nằm ở cuối vết chà trượt không liên tục hướng về TP. G nằm nghiêng bên phải, đầu và bàn chân bên trái của tử thi cách lề chuẩn lần lượt là 0,5m và 02m, bàn chân bên trái cách điểm chiếu tâm đầu trục trước bên phải xe ô tô khách là 3,4m.

- Vị trí tử thi Nguyễn Văn X ở phía sau bên trái xe ô tô khách, tư thế nằm ngửa, đầu hướng về huyện Đ, chân hướng về TP. G, đầu tử thi cách lề chuẩn là 05m, bàn chân bên phải cách lề chuẩn là 5,3m, bàn chân bên trái cách điểm chiếu tâm đầu trục bên trái xe ô tô khách là 3,4m.

- Vị trí xe mô tô BKS: 48F3 – 8xxx, nằm ở cuối vết chà trượt không liên tục (đầu vết cách lề chuẩn 0,8m, cuối vết kết thúc tại vị trí cuối trục bánh trước xe ô tô BKS 36B – 0xxx), nằm ngã nghiêng bên phải, bánh trước bị gãy rời, yên xe hướng về phía bên trái đường, đuôi xe hướng về TP. G. Điểm chiếu tâm đầu trục trước và trục sau cách lề chuẩn lần lượt là 3,1m và 3,2m. Xác định khu vực va chạm giữa xe ô tô BKS 36B – 0xxx và mô tô BKS: 48F3 – 8xxx, nằm trên làn đường ngoài cùng bên trái, cách lề chuẩn 1,2m về bên phải.

- Vị trí xe mô tô BKS: 98L6 – 6xxx, nằm cuối vết chà trượt không liên tục, dưới trục trước của xe ô tô khách, xe nằm ngã về bên phải, bánh trước bị gãy rời, yên xe hướng vào bên trái đường, đuôi xe hướng về TP. G, điểm chiếu tâm đầu trục sau cách lề chuẩn là 3,2m. Xác định khu vực va chạm giữa xe ô tô BKS: 36B – 0xxx và xe mô tô BKS: 98L – 6xxx nằm trên phần đất hành lang an toàn giao thông bên trái đường, trước cửa đại lý vật tư nông nghiệp K, cách lề chuẩn 3,2m về phía bên trái.

### **Kết quả khám nghiệm phương tiện:**

- Đối với xe mô tô BKS 48F3 – 8xxx và xe mô tô BKS 98L6 – 6xxx, xác định cả 02 xe mô tô đã bị biến dạng, móp méo hư hỏng hoàn toàn.

- Đối với xe ô tô BKS: 36B – 0xxx, xác định phần đầu xe bị bể vỡ hoàn toàn hộp đèn chiếu sáng bên trái, bung gãy chốt định vị làm lung lay phần vỏ nhựa ốp ngoài hộp đèn; tấm kính chắn gió phía trước đầu xe bên tài bị nứt, vỡ hoàn toàn; phần gầm xe bị móp méo, hư hỏng.

- Tại biên bản giám định an toàn kỹ thuật ô tô BKS: 36B – 0xxx của Sở giao thông vận tải thuộc UBND tỉnh Đắk Nông, kết luận: Tại thời điểm giám định an toàn kỹ thuật, xe ô tô BKS: 36B – 0xxx không đảm bảo an toàn kỹ thuật do các nguyên nhân sau: 02 lốp xe bên trái và 01 lốp xe bên trong bên phải của trục 2 bị mòn đến dấu báo chỉ độ mòn của nhà sản xuất; đèn báo kích thước phía trước bên phải không sáng; kính chắn gió phía trước bị vỡ; cản trước và mặt nạ đầu xe bị vỡ, rơi khỏi vị trí lắp đặt; cụm đèn chiếu sáng và tín hiệu phía trước bên phải bị vỡ; gạt nước mưa bên phải bị gãy, rơi khỏi vị trí lắp đặt; lốp xe trục một bên trái bị bong tróc; bầu hơi của hệ thống treo khí nén trục 2 bên phải bị bung.

- Tại công văn số 4067/SGTVT – QLVT ngày 22/10/2019 của Sở giao thông vận tải thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa, xác định: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ đến 11 giờ ngày 20/9/2019, xe ô tô BKS 36B – 0xxx không truyền dữ liệu lên hệ thống mạng của Tổng cục đường bộ Việt Nam. Vì vậy, sở Giao thông vận tải không có số liệu trích xuất về tốc độ xe lưu thông trong khoảng thời gian trên.

- Tại bản kết luận định giá và biên bản định giá tài sản ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận.

- Đối với xe mô tô BKS: 98L6 – 6xxx và xe mô tô BKS: 48F3 – 8xxx do xe mua vào thời gian là năm 2005, trong quá trình sử dụng theo quy định tính khấu hao tài sản hàng năm thì giá trị còn lại của 02 xe mô tô đã hết, mặt khác sau khi xảy ra tai nạn xe bị biến dạng hư hỏng hoàn toàn, nên không có đủ căn cứ để tiến hành xác định giá trị thiệt hại của 02 xe mô tô trên.

- Xe ô tô BKS: 36B – 0xxx, có giá trị thiệt hại là 90.230.500 đồng.

**Tại bản kết luận giám định pháp y:**

- Về tử thi số 99/TT ngày 26/9/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận: Tử thi Trương Trọng Q nứt xương hộp sọ đỉnh thái dương trái; gãy kín xương sườn số 02 cung trước bên trái. Gãy kín xương sườn số 09,10,11 cung sau bên trái. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não/đa chấn thương.

- Về tử thi số 100/TT ngày 26/9/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông, kết luận: Tử thi Nguyễn Văn X xương hộp sọ nứt, vỡ thành nhiều mảnh; gãy kín sụn sườn số 2,3 cung bên phải. Gãy kín xương sườn số 8, 9 cung sau bên phải; gãy kín 1/3 ngoài xương đòn trái; gãy kín cung trước xương sườn từ số 1 đến số 5 bên trái. Gãy kín cung sau xương sườn từ số 5 đến số 9 bên trái. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não, đa chấn thương.

Tại bản cáo trạng số 06/CT – VKS- ĐS ngày 03/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố Lê Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lê Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo ngoài công việc chính lái xe bị cáo không còn công việc khác, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ thường xuyên đau ốm, bị cáo phải nuôi mẹ già. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS.

- Về bồi thường thiệt hại: Bị đơn dân sự, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trương Trọng Q và ông Nguyễn Văn X, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng, tài sản. Không ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã trả lại 01 ô tô BKS: 36B – 0xxx cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty TNHH Một thành viên S.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã trả lại 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 48F3 – 8xxx cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trương Trọng D (Xe này do Trương Trọng Q điều khiển).

- Đối với xe mô tô BKS: 98L6 – 6xxx do ông Nguyễn Văn X điều khiển. Quá trình điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp, nên cơ quan điều tra tách ra để xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

- 01 giấy phép lái xe số hạng E số 370174005xxx do sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 11/7/2017 cho Lê Văn H, do không áp dụng khoản 5 Điều 260 BLHS cấm hành nghề đối với bị cáo H. Đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo H.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn X có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị hại Trương Trọng Q có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, Quyết định tố tụng*: Của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố không có khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường; kết quả khám nghiệm phurong tien giao thông; kết quả khám nghiệm pháp y về tử thi số 99/TT ngày 26/9/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông; bản giám luận giám định pháp y về tử thi số 100/TT ngày 26/9/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông. Vào khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 20/9/2019, khi đi đến Km 1887 + 720m đường Hồ Chí Minh thuộc T7, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Lê Văn H điều khiển xe ô tô BKS 36B- 0xxx, vượt xe không đúng quy định, đi sang phần đường ngược chiều, hậu quả va chạm với xe mô tô BKS: 48F3 – 8xxx do ông Trương Trọng Q điều khiển. Tiếp đó, xe của H tiếp tục chạy lên lề đường bên trái, va chạm với xe mô tô BKS: 98L6 – 6xxx, do ông Nguyễn Văn X, đang dừng trước cửa hàng vật tư nông nghiệp K. Sau đó, xe do H điều khiển chạy thêm được khoảng 20m nữa thì dừng lại. Do vượt xe không đảm bảo an toàn, phía trước có chướng ngại vật, không quan sát được nên xe ô tô BKS 36B- 0xxx do H điều khiển đã va chạm với ông X và ông Q. Hậu quả ông X và ông Q chết tại chỗ, 02 xe mô tô bị hư hỏng nặng, xe ô tô khách bị hư hỏng thiệt hại số tiền 90.230.500 đồng.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo Lê Văn H đã vi phạm khoản 2, điểm a, đ khoản 5 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ.

Tại Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định:

“ .....

*2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.*

*5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:*

*a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;*

.....

*đ) Khi điều kiện thời tiết hoặc đường không bảo đảm an toàn cho việc vượt”.*

Vì vậy, hành vi trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phurong tien giao thông đường bộ” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

*Tại Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:*

*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

.....

*đ) Làm chết 02 người;*

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác. Đáng lẽ ra khi tham gia giao thông bị cáo phải nhận thức chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, thì sẽ không gây tai nạn cho người khác khi tham gia giao thông, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không tuân thủ những quy tắc chung khi tham gia giao thông nên bị cáo đã gây tai nạn. Hậu quả dẫn đến ông X và ông Q chết tại chỗ, 02 xe mô tô bị hư hỏng nặng, xe ô tô khách bị hư hỏng thiệt hại số tiền 90.230.500 đồng. Tuy nhiên, ở phía bên bị hại ông Trương Trọng Q cũng có 01 phần lỗi khi tham gia giao thông, cụ thể là “ điều khiển xe băng qua đường theo hướng từ trái qua phải theo hướng đi của H, không đảm bảo an toàn về khoảng cách, khi đó trước xe H còn 01 xe khách khác đang lưu thông cùng chiều, tại thời điểm xin vượt, H đã phát tín hiệu và được xe đi trước phát tín hiệu cho H xin vượt, khi vượt H bóp còi và bật xi nhan theo quy định, đoạn đường H xin vượt có vạch phân chia hai làn đường, là vạch đứt (nên được vượt ). Do khoảng cách giữa bị cáo xin vượt và khoảng cách giữa bị hại xin qua đường không đảm bảo an toàn nên mới dẫn đến hậu quả tai nạn xảy ra. Mặc dù lỗi là vô ý nhưng hành vi của bị cáo đã gây hậu quả rất nghiêm trọng. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[3.1] Tuy nhiên, bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, trước khi phạm tội bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nơi cư trú của bị cáo rõ ràng, hậu quả xảy ra nằm ngoài mong muốn của bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã cố gắng hết khả năng tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả cho các bị hại, khắc phục toàn bộ thiệt hại về tài sản; bị cáo có bố mẹ được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, người đại diện hợp pháp cho ông X có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho ông Q có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Tai nạn xảy ra thì phía bị hại ông Q cũng có 01 phần lỗi; bên Công ty TNHH Một thành viên S cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.2] Từ phân tích trên HĐXX nhận thấy chưa nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 60 BLHS giao bị cáo cho UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ rắn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về điều luật áp dụng và phần hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo ngoài công việc chính lái xe bị cáo không còn công việc khác, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ thường xuyên đau ốm, bị cáo phải nuôi mẹ già. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị đơn dân sự, người đại diện hợp pháp của các bị hại ông Trương Trọng Q và ông Nguyễn Văn X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã

tự thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng, tài sản, không ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: HĐXX xét thấy Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Song trả lại các tài sản sau cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên chấp nhận, cụ thể:

- Trả lại 01 xe ô tô BKS: 36B – 0xxx cho Công ty TNHH Một thành viên S.
- Trả lại 01 Xe mô tô biển kiểm soát: 48F3 – 8xxx cho ông Trương Trọng D,
- Đối với xe mô tô BKS: 98L6 – 6xxx do ông Nguyễn Văn X điều khiển. Quá trình điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Song tách ra để xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau là phù hợp.

- 01 giấy phép lái xe số hạng E số 37017400xxx do sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 11/7/2017 cho Lê Văn H, do không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Lê Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Lê Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Không áp dụng hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề.

[3] Về bồi thường thiệt hại: Bị đơn dân sự, người đại diện hợp pháp của các bị hại ông Trương Trọng Q và ông Nguyễn Văn X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng, tài sản, không ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:



Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông trả lại các tài sản sau cho các chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể:

- Trả lại 01 xe ô tô BKS: 36B – 0xxx cho Công ty TNHH Một thành viên S.
- Trả lại 01 Xe mô tô biển kiểm soát: 48F3 – 8xxx cho ông Trương Trọng D,
- Đối với xe mô tô BKS: 98L6 – 6xxx do ông Nguyễn Văn X điều khiển, hiện chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp, nên cơ quan CSĐT tách ra để xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

- Trả lại cho Lê Văn H 01 giấy phép lái xe số hạng E số 370174005xxx do sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp ngày 11/7/2017 (Tòa án đã lập biên bản giao trả cho bị cáo theo quy định).

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Hoàng Thị Thu Hà**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đăk Song;
- CA huyện Đăk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.